

### Giới Thiệu Huỳnh Dung và Tác Phẩm

**Đ**ọc các tiểu thuyết của nữ sĩ, từ tiểu thuyết dã sử, tiểu thuyết phóng tác, tiểu thuyết xã hội tình cảm chính trị, tiểu thuyết trinh thám... đến các truyện ngắn và thi phẩm, ta cảm nhận hiển nhiên toát ra từ mỗi chương, mỗi trang, tâm tưởng cao vời của nữ sĩ luôn luôn hướng về quê cha đất tổ đang đau thương quằn quại vì đại họa cộng sản, để cổ vũ cho những tấm gương anh hùng chiến sĩ hào kiệt đến những bậc cân quốc anh thư, hy sinh cho đại nghĩa Quốc gia, hầu quang phục nền Độc lập cho đất nước. Chính nỗi ảm ức nghẹn ngào, chính cái ray rứt âm thầm không nguôi, luôn luôn hiện diện ấy, bắt buộc cái tâm hồn văn nhân của nữ sĩ không thể không cầm bút và sáng tác.

Ấy đó—chính cái “tình cảm nền tảng”, chất vi quân sáng tạo là nỗi lòng dạt dào sâu kín thương nước yêu nhà của nữ sĩ đã gây cho người một nếp suy tư, một thói quen xúc cảm, một ám thị thường trực, trở thành một hiện tượng tâm lý đặc biệt ở nữ sĩ mà chúng tôi xin được gọi là hiện tượng “Phản xạ Tình cảm”.

Thế rồi cái phản xạ tình cảm ấy thâm nhập vào tâm hồn, biến thành một bản chất thứ hai, tác động màu nhiệm vào sở trường của

văn nhân nghệ sĩ vốn nhạy cảm, để khơi động một hiện tượng tâm lý khác là Trực giác Sáng tạo, dấy lên từ tiềm thức, vô thức của nữ sĩ. Trực giác này đưa đẩy cảm hứng hồn nhiên của văn nghệ sĩ, biến thành một hiện tượng tâm lý khác là Phản xạ Tưởng tượng, phụng sự đặc thể cho công trình thai nghén tác phẩm của mình: Nào dựng cốt truyện, phát minh động tác với nhiều tình tiết kỳ thú khác thường, nào phổ diễn lời văn thích hợp, biến hóa để truyền sinh lực cho nhân vật và làm rung cảm độc giả.

Ba loại hiện tượng nói trên chuyển biến, sinh động dây chuyền qua một tiến trình tâm lý liên hoàn khép kín. Về tâm lý học, đó là những sự kiện tâm linh vô hình ẩn náu trong quả tim và trí óc của một nghệ sĩ có chân tài thiên phú.

Do đó mà khi đọc Huỳnh Dung, dù luận đề vẫn là nhiệt tình thấp sáng ngọn lửa đấu tranh chống bạo quyền cộng sản, hoặc tố cáo một chế độ phi luân, hoặc tôn vinh những gương anh hùng... Ta vẫn phải thành thật ca ngợi trí tưởng tượng sung mãn, đặc biệt sung mãn của nữ sĩ.

Chúng tôi tin chắc rằng nhờ những khả năng cảm tình và tri thức tiềm tàng hiếm có nói trên mà Huỳnh Dung mới dựng nên để dâng các cốt truyện, từ dã sử đến trinh thám, xã hội, v.v... vận động nhiều động tác phức hợp, tròn trẻo bao nhiêu tình tiết đường đột, ly kỳ, bí hiểm mà độc giả khó bề lường trước. Và sức truyền cảm do đó cũng được trọn vẹn.

"Mài Gươm Phục Quốc" là một cuộc tình tay ba, thắt gút rối reng, rồi mở gút tài tình hợp lý.

"Hòn Vong Quốc" thì cốt truyện vô cùng hấp dẫn, khiến mình không thể bỏ rơi, mà cứ muốn đọc tiếp, tiếp mãi... (đúng như lời ký giả lão thành Nguyễn Ang Ca).

"Giai Nhân và Đại Đế", bối cảnh lịch sử xa lơ và xa lắc, chiến tranh Âu Châu vào thời Nã Phá Luân mà nhân vật chính là một giai nhân sắc nước hương trời bị đẩy đưa vào thời cuộc. Một câu chuyện lâm ly gay cấn...

"LL12 Nữ Điệp Viên" là chuyện phiêu lưu mạo hiểm của người

nữ gián điệp Việt Nam, một giai nhân, hoạt động cho công cuộc cứu quốc, bao phen vào sinh ra tử, oanh liệt trước mũi súng cộng sản Việt Nam và quốc tế, ra vào đất địch (Nga, Tàu, Việt Nam, v.v...) thật vô cùng kỳ thú mà theo báo *Việt Luận* ở Úc đã nói: *Cốt truyện sôi động gay cấn, với nhiều tình tiết éo le mà Huỳnh Dung đã dẫn dắt độc giả như một nhà dựng kịch tài ba lôi cuốn khán giả bởi sân khấu lúc nào cũng "nóng" và có nhiều "cú rideau" ngoạn mục...*

"*Thiên Đường của Thy*", tác giả đã xử dụng lối văn "ba lan" một cách tài tình và khéo léo. Ý tưởng và cảm xúc dồi dào nối tiếp nhau như những đợt sóng, có đợt này vừa hạ, đợt sau nổi lên... Làm cho độc giả sau mỗi đợt tưởng là hết mà vẫn chưa hết... y như gút nọ mở ra, gút kia thắt lại liên tục để hoàn toàn giải kết bất ngờ ở đoạn cuối. Nếu có sự thái quá, chính là ở khía cạnh này về cấu trúc tác phẩm của nữ sĩ. Và, đó là tài nghệ của các nhà viết truyện truyền kỳ, dã sử, kiếm hiệp, phiêu lưu, gián điệp... cốt dành nhiều hứng thú triền miên, bất ngờ cho độc giả.

Khái Hưng khi viết "*Tiêu Sơn Tráng Sĩ*" có thể đã căn cứ rất nhiều vào "*Phổ Chiên Thiên Sư*" được biên soạn đầy công phu của nhà văn uyên bác là Sở Cường Lê Dũ. Bối cảnh và các danh tính, địa danh trong cuốn tiểu thuyết trữ danh này đều rút trong văn phẩm của nhà học giả vừa nói.

Trái lại, Huỳnh Dung trong "*Mài Gươm Phục Quốc*" và "*Hòn Vong Quốc*" chỉ biết có vận dụng độc nhất óc sáng tạo và trí tưởng tượng kỳ diệu của mình với sự trợ lực của một ít tài liệu tìm trong văn khố Âu Mỹ.

Điều chúng tôi muốn ca ngợi khi phân tích các tác phẩm của Huỳnh Dung là độc giả khó cưỡng lại sự hấp dẫn say mê bởi các tiểu thuyết của nữ sĩ. ấy chính là kỹ thuật tương phản trong nghệ thuật mà nữ sĩ cố tình xây dựng để nâng cao xúc động cho người đọc qua các nhân vật trong truyện.

Hơn ở hội họa, âm nhạc, điêu khắc, kỹ thuật tương phản này tác động rất mạnh ở lĩnh vực văn chương, và đây cũng là sở trường quen thuộc của các nhà văn tiền bối chúng ta trong các tác phẩm

cổ điển (ánh sáng nổi lên vì bóng tối, cái tà nguy bị phi nhờ vì cái chính được tôn vinh). Nhưng lạ thực, ở Huỳnh Dung có một cái gì rất mới, rất hay, nhờ vào hiện thực sôi dẻo của thời cuộc, bối cảnh điều linh của đất nước và còn do bút pháp biến hóa thần kỳ của nữ sĩ nữa!

Nhiều người đã nói đúng, Huỳnh Dung là một nhà văn “ái quốc đa tình.”

Hai từ cuối này có thể dư thừa một từ, nhưng không sao! Có cả hai càng tốt! Để tăng cường bản chất tình cảm vốn phong phú ở con người nữ sĩ.

Hiển hiện qua các sáng tác của Huỳnh Dung là những mối tình lớn nhỏ, trong trẻo, vẫn vít, éo le, ngang trái; có khi là mối tình bất chợt thoáng đến thoáng đi, có khi là mối tình sâu đậm nồng nàn, hẹn cùng nhau thủy chung trọn kiếp ba sinh, có khi là mối tình cảm, dồn nén ấp úng, đối mình đối người yêu vì đạo hạnh, mà lại vô cùng đam mê; có khi chỉ là những dao động hững hờ nhưng kéo dài bất tận...

Nhưng tình yêu theo quan niệm sáng tác của Huỳnh Dung bao giờ cũng xây dựng vững chắc trên lòng kính phục. Kính vì hào khí, vì dũng lược, vì ái quốc, vì anh tài; phục vì tiết nghĩa, vì đức hạnh, vì tài hoa, vì ái thiện, ái mỹ. Mất lòng nể trọng ấy tình yêu không còn tồn tại. Do đó các nhân vật của Huỳnh Dung gần gũi với mẫu người hùng tráng của kịch gia Pháp P. Corneille, tuy yêu nồng nhiệt nhưng biết đặt danh dự và nghĩa vụ trước tình yêu—hơn là Racine với tình yêu đắm đuối cuồng say trở thành một hệ lụy tan nát tâm can.

Rõ đúng là:

*Lòng riêng, riêng những kính yêu  
Tài này, sắc ấy, nghìn vàng chưa cân...  
Người quốc sắc, kẻ thiên tài...*

- (Kiều)

Đó chính là tính của Giáng Hương với Hùng Phong và Trần Quốc Anh trong “Mài Giơm Phục Quốc”, hoặc Trường Sơn, Trường Giang với Thúy Uyên và Huỳnh Như trong “Hồn Vong Quốc”, hay của Mai Anh với Nã Phá Luân và Bô-Fo trong “Giai Nhân và Đại Đế”, hoặc của LL12 với người hùng chiến khu; hay của Thu Vân với Hoàng và Duy Quang trong “Thiên Đường của Thy”, v.v...

Và người đọc cũng dễ dàng nhận thấy Huỳnh Dung có được cảm hứng hồn nhiên dạt dào say sưa đây thú vị, với một bút pháp tài hoa truyền cảm mỗi khi nữ sĩ diễn tả những tình nồng đậm, những cảnh yêu đương thơ mộng...

Phải chăng nhờ ở bản chất đa cảm đa tình của nữ sĩ mới sống được trọn vẹn với nhân vật mà viết được những tình khúc tuyệt vời, mới khiến cho lời văn trong nhẹ êm ái như thơ rót nhạc?

Giáo sư Lê Hòa trong bài phê bình về tác phẩm của Huỳnh Dung đã viết: “Quả thật văn của Huỳnh Dung viết nhẹ nhàng, phong phú nhạc tình và hình ảnh, đồng thời hàm súc tế nhị. Điều ấy chứng tỏ Huỳnh Dung phải có thiên tài, đọc nhiều và từng trải. Chúng ta đọc Truyện Kiều của Nguyễn Du, Sử Ký của Tư Mã Thiên, chúng ta phục Nguyễn Du, phục Tư Mã Thiên vì họ có thiên tài và từng trải. Nhà văn khi sáng tác thường thường không đặt vấn đề tỉ mỉ, bởi vì viết là nhu cầu đòi hỏi của tâm thức đã tích trữ từ lâu trong tâm họ. Khi viết là viết theo phản ứng tự nhiên của mọi người. Nhưng những nhà nghiên cứu thì có bốn phận phải tìm tòi, phải phân tích và đánh giá kỹ lưỡng và đúng mức. Thí dụ xét hai câu hỏi đơn thuần trong “Hồn Vong Quốc” trang 88, Huỳnh Dung viết: “Còn cái hận nào bằng cái hận vong quốc? Còn đớn đau nào hơn đớn đau sinh lý?” Nếu đứng về âm nhạc trong văn mà tìm hiểu thì hai câu hỏi ấy là một khúc nhạc trầm thống mệnh mang đưa tâm hồn người đọc vào niềm đau bất tận (vì trong 18 tiếng, thì 11 là thanh bằng, 7 là thanh trắc. Nhất là “đau sinh lý” là ba tiếng phù bình thanh, tạo âm thanh kéo dài bất tận...).”

*nhớ rằng...  
nhớ rằng...  
nhớ rằng...*

Nữ sĩ Huỳnh Dung còn trẻ đối với tuổi đời và tuổi nghề thuật, nhưng trên hành trình khó nhọc của thành công, nữ sĩ đã tiến bước rất dài và còn đi xa hơn nữa. Không tranh luận, không phò trương ồn ào về trường thi văn phái nào siêu đẳng, Huỳnh Dung thật sự là một trong số ít người trên văn đàn Việt Nam, lại càng hiếm có hơn nữa trong giới cầm bút phái nữ.

Ở nước ngoài, người âm thầm dần thân trên con đường văn nghệ đấu tranh kháng cộng để phục Việt và phục quốc. Và nữ sĩ đã thành công vì cái hồn nước không tắt trong người.

Thiết tưởng ca ngợi sau đây của Giáo sư Thạc sĩ Trần Quang Đệ, cựu Viện trưởng Đại học Saigon, về "Hồn Vong Quốc", cũng có thể dùng để bao quát toàn bộ tác phẩm của Huỳnh Dung: *"Không cần phải khen lời văn êm đẹp, câu chuyện hấp dẫn ly kỳ, nội nhật tâm lòng ái quốc của người đàn bà giữa xã hội vật chất Âu-Mỹ này đủ làm cho chúng ta khâm phục quý mến."*

Linh mục Trần Văn Bằng, chủ bút nguyệt san *Dân Chúa Âu Châu* cũng cực lực tán dương xác đáng về tác phẩm của Huỳnh Dung: *"Tác phẩm của Huỳnh Dung có giá trị không những đối với tinh thần yêu nước, nhưng còn đối với nền văn chương Việt Nam. Và nữ sĩ Huỳnh Dung thực là một nhà văn ái quốc, đã dùng ngòi bút để xây dựng quê hương."*

Theo ông Việt Túy, một độc giả còn kẹt lại Việt Nam, đã có lần viết bài về tác phẩm của Huỳnh Dung: *"Các văn phẩm của Huỳnh Dung đều hội đủ những điều kiện văn chương xây dựng và hấp dẫn, và riêng tôi có thể nói rằng khi đọc văn của Huỳnh Dung, tôi có cảm tưởng như nghe một khúc nhạc với âm điệu trầm bổng, làm cho tâm hồn lúc bay bổng thơ thới, lúc thương đau sầu hận, lúc bưng bưng tình nước, lúc rạt rào tình ái, thật tuyệt!"*

Nhưng theo giáo sư Lê Hòa, điểm quan trọng nhất là tác phẩm phải có giá trị muôn thuở. Mà muốn có được giá trị muôn thuở sáng tác nghệ thuật ấy phải nói lên tinh thần nhân chủ dân tộc Việt đã có trong sử sách từ khi dựng nước đến hôm nay và mai sau.

*"Và tất cả những văn phẩm đã viết của Huỳnh Dung đều thể hiện"*

*được tinh thần ấy, do đó tác phẩm của Huỳnh Dung sẽ tồn tại cùng với sự tồn tại của dân tộc Việt."*

Các ngôn từ hàm xúc trên của các nhà trí thức và vị lãnh đạo tôn giáo, thiết tưởng đầy đủ quá rồi, có nói thêm nữa về Huỳnh Dung quả là thừa.

Tuy đã viết gần xong lời giới thiệu, chúng tôi vẫn chưa thỏa mãn vì chưa nói hết tinh ý của mình về các tác phẩm của một cây bút nữ giới rất là lạ, rất trẻ, mà đây biệt tài là Huỳnh Dung.

Thực thế, với tình nghệ thuật rất cao, và dụng ý quá đẹp của nữ sĩ, các tác phẩm—hầu hết—của Huỳnh Dung là một bảng cáo trạng và là một bức thông điệp viết bằng máu và nước mắt. Máu tanh của kẻ thù và nước mắt đau hận của dân tộc. Chúng tôi mong ước bản dịch PHáp ngữ "*Le Paradis de Thy*" do giáo sư Trần Quang Đệ và nữ sĩ thực hiện sớm được ấn hành để gióng lên tiếng chuông ngoại vận, cho nhân dân Tây phương thức tỉnh trước đại họa cộng sản.

Nguyên cầu cho tổ quốc sớm chấm dứt cảnh lâm than, tiêu diệt được một chế độ phi nhân mà Huỳnh Dung, người nữ sĩ tài hoa sống lưu vong lâu năm trên đất khách, gói ghém trọn vẹn tâm tư trong các tác phẩm của mình.

Và ở đây, thực tình chúng ta ngưỡng mộ một tấm lòng!

● Vũ Kỳ